| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh P 4** |

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 09-12-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***TH nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ H Nam

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Bá S

Ông Đỗ Đ1 Nguyên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ H9 Giang, bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Ông Dương H 6 Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình S thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 03/11/2020 theo Q 4 ết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 25/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Đại Th** ; sinh năm: 1977; ĐKHKTT: 8/357 đường B , P. B , Q. H , TP H Nội; nơi cư trú: 496 G , P. M , TP N , tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H ; con ông: Trần Đại Th1 , sinh năm: 1949, là Th3 binh; con bà: Trần Thị Th 2, sinh năm: 1952; vợ: Phạm Thị Ánh T , sinh năm: 1979; có 02 con, con lớn sinh năm: 1999, con nhỏ sinh năm: 2007; gia đình có ba anh em, bị cáo là con cả; tiền án: Không;

Tiền S : Ngày 21/9/2019 bị Công an H 5 ện M , tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm H nh chính về H nh vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 05/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ tên: **Bùi Hải Q** (tức Q H ), sinh năm 1978; ĐKHKTT: 17/300

H, P. V , TP N , tỉnh Nam Định; nơi cư trú: 512 G , P. M , TP N , tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Bùi Duy T1, sinh năm: 1942; con bà: Phạm Thị T2, sinh năm: 1942 (đã chết); vợ: Trần Thị Thu H , sinh năm: 1979; có 02 con: Con lớn sinh năm: 2001, con nhỏ sinh năm: 2008; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án, tiền S : Không.

Bị cáo bị giam giữ từ 01/5/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

3. Họ tên: **Trần Xuân H** (tức H S ), sinh năm 1973; ĐKHKTT: 15/16 đường K , P. C, TP N , tỉnh Nam Định; nơi cư trú: 18B N , P. L , TP N , tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trần Xuân S , sinh năm: 1946 (đã chết), là Th3 binh; con bà: Dương Thị Ng, sinh năm: 1953; vợ: Nguyễn Thị Q2, sinh năm: 1977 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2002; gia đình có bốn anh em, bị cáo là con cả; tiền S : không;

Tiền án: Ngày 24/11/2016, Tòa án nhân dân TP N xử 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nhân thân: Ngày 24/11/2005, Tòa án nhân dân TP N xử 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Ngày 11/8/2013, Đánh nhau gây mất trật tự công cộng, Công an TP N xử phạt vi phạm H nh chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo.

Bị cáo bị giam giữ từ 01/5/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

4. Họ tên: **Nguyễn Hữu Q** (tức Q con), sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 5, xã Ngh , H 5 ện N , tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Hữu Đ , sinh năm: 1966; con bà: Vũ Thị H 2 , sinh năm: 1972; vợ ngoài hôn thú: Trần Thị Th 7 D , sinh năm: 1998; có 01 con, sinh năm: 2015; gia đình có hai anh em, bị cáo là con út; tiền S : không;

Tiền án: Ngày 18/11/2016, Tòa án nhân dân TP N xử 42 tháng tù về tội "Cố ý gây Th3 tích, Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Nhân thân: Ngày 26/3/2013, Tòa án nhân dân H 5 ện N , tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản.

Bị cáo bị giam giữ từ 01/5/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

**Bị hại**:

1. Anh: Nguyễn Thế H3 , sinh năm 1979;

Địa chỉ: 12B/189 L , phường V 1 , tH nh P Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Ông: PH3 Văn Th2 , sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu 6 thị trấn Ng , H 5 ện G , tỉnh Nam Định.
3. Anh: Vũ Văn Th3 , sinh năm 1974;
Địa chỉ: Xóm 1 xã H4 , H 5 ện G , tỉnh Nam Định.
4. Anh: Phạm Văn Th4 , sinh năm 1981;
Địa chỉ: Xóm 5 xã Tr 1, H 5 ện Tr , tỉnh Nam Định.
5. Anh: Nguyễn Q Đ1 , sinh năm 1991;
Địa chỉ: Xóm 4 xã Tr 1, H 5 ện Tr , tỉnh Nam Định.
6. Anh: Vũ Ngọc D , sinh năm 1982;
Địa chỉ: Khu 1 thị trấn Ng , H 5 ện G , tỉnh Nam Định.
7. Ông: Phạm Văn Q , sinh năm 1962;
Địa chỉ: P L2 , xã X 1 , H 5 ện X , tỉnh Nam Định.
8. Anh: Lê Văn T1 , sinh năm 1981; Chị: Đinh Thị L3 , sinh năm 1983;
Địa chỉ: Xóm 9 xã Hải H , H 5 ện H 5, tỉnh Nam Định.
9. Ông: Trần Th2 M , sinh năm 1955;
Địa chỉ: P L2 , xã X 1 , H 5 ện X , tỉnh Nam Định.
10. Chị: Nguyễn Thị H6 , sinh năm 1971;
Địa chỉ: Thôn Đ3 , xã Y 1, H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.
11. Ông: Trần Đình S , sinh năm 1946;
Địa chỉ: Xóm P , xã Tr , H 5 ện V , tỉnh Nam Định.
12. Chị: Đinh Thị H , sinh năm 1979;
Địa chỉ: xóm Nhì, xã Tr , H 5 ện V , tỉnh Nam Định.
13. Anh: Trần Văn T 2 , sinh năm 1983;
Địa chỉ: thôn Lương, xã Y 2 , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.
14. Anh: Nguyễn Văn Th 3 , sinh năm 1975;
Địa chỉ: xóm Ph , xã Th 4 , H 5 ện V , tỉnh Nam Định.
15. Bà: Trần Thị H 6 , sinh năm 1958;
Địa chỉ: thôn Đ 4 , xã T 3 , H 5 ện V , tỉnh Nam Định.
16. Anh: Đinh Văn H 5 , sinh năm 1988;
Địa chỉ: thôn Đ 4 , xã T 3 , H 5 ện V , tỉnh Nam Định.
17. Anh: Phạm Văn Th 6 , sinh năm 1985;
Đại chỉ: Thôn Th 7, xã Tr 3, H 5 ện B , tỉnh H Nam.
18. Chị: Nguyễn Thị H6 ; anh Đỗ Đ1 Th 7 , sinh năm 1969.
Địa chỉ: thôn M , xã Y 3 , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định;
19. Anh: Trịnh Đình P 3 , sinh năm 1972;
Địa chỉ: thôn A , xã Y 4 , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.
20. Anh: Nguyễn Đ1 S , sinh năm 1975;

Địa chỉ: thôn M  Th 2, xã Yên T 2 , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.

21. Chị: Trương Thị  T5 , sinh năm 1976;

Địa chỉ: thôn T 2  Lập, xã Y5, H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.

22. Anh: Đào Văn Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: thôn M , xã Y 6 , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.

23. Bà: Trịnh Thị T 6 , sinh năm 1965;

Địa chỉ: xóm H5 , xã Y , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.

24. Anh: Lê Ngọc  Q 3 , sinh năm 1988;

Địa chỉ: thôn U  , xã Y7, H 5 ện Y , tỉnh Nam Định.

25. Anh: Phạm Văn H 8 , sinh năm 1970;

Địa chỉ: thôn H9 , xã Minh T 2 , H 5 ện V , tỉnh Nam Định.

26. Anh: Trần Trọng C , sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 2 đường T , phường V 3 , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định.

**Người có Q 4 ền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH MTV dịch vụ tang lễ Tr 2 ;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Ánh T  - Giám đốc

Địa chỉ: 496 G , phường M , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định.

**Người làm chứng:**

1. Ông: Trần Đình G  , sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn V4 , xã M3 , H 5 ện M , tỉnh Nam Định

2. Ông: Lưu Văn L 2 , sinh năm 1955

Địa chỉ: 35I Ô 19 phường H 7 L 2 , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định

3. Bà: Vũ Thị Kim Q 4 , sinh năm 1956

Địa chỉ: 119 B 1 , phường Ng 3, tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Anh: Trần Ngọc T 2 , sinh năm 1985

Địa chỉ: 214 đường K , phường L , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định.

5. Anh: Nguyễn Xuân H 5 , sinh năm 1985

Địa chỉ: 256 H n TH 5 ên, phường V , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định.

6. Anh: Đỗ Ninh P 4 , sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Ng 5 , xã Yên T 2 , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định

7. Anh: Nguyễn Văn H 7 , sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ3 , xã Y 1, H 5 ện Y , tỉnh Nam Định

8. Anh: Trần TH nh N, sinh năm 1978

Địa chỉ: 677 Đ 6 , phường L 4 , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định.

9. Anh: Nguyễn Tiến Q , sinh năm 1978

Địa chỉ: 47H Bắc Ô 17, phường H 7 L 2 , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều có mặt; Bị hại anh T, chị H , bà H 6 , anh H 5 , anh Đ, anh  Q 3  vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, còn các bị hại khác vắng mặt không có lý do; Người có Q 4 ền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt; Người làm chứng: Ông G  , ông L 2  có mặt, những người khác vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Công ty Cổ phần dịch vụ tang lễ H  (Công ty H ) được tH nh lập năm 2013 dựa trên nền tảng từ Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và Th3  mại H , ngày 26/6/2013 Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H  được Sở Kế hoạch và đầu T 6  tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp. Địa chỉ trụ sở chính tại: Công viên nghĩa trang Th2Bình, xã Mỹ Thuận, H 5 ện M , tỉnh Nam Định, ngành nghề kinh doanh chính là: Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Vốn điều lệ đăng ký là 15 tỷ đồng, T 6 ơng ứng với 150.000 cổ phần, mỗi cổ phần có mệnh giá 100.000 đồng. Các cổ đông sáng lập gồm: ông Trần Đình G  , sinh năm: 1963, trú tại: thôn V4 , xã M3 , H 5 ện M , tỉnh Nam Định; ông Lưu Văn L 2 , sinh năm: 1955, trú tại: 35I Ô 19, phường H 7 L 2 , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định; bà Vũ Thị Kim Q 4 , sinh năm 1956, trú tại: 119 B 1 , phường Ng 3, tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi đã được các cấp có thẩm Q 4 ền phê duyệt dự án đầu T 6  xây dựng Công viên nghĩa trang Th2Bình, địa chỉ: Nghĩa trang Cầu Họ, xã Mỹ Thuận, H 5 ện M , tỉnh Nam Định, hạng mục chính của dự án là xây dựng Đài hóa thân Hoàn Vũ để phục vụ dịch vụ hỏa táng người đã chết. Các cổ đông góp vốn của Công ty gồm: ông G  , ông L 2 , bà Q 4  đã cùng góp vốn để xây dựng Công viên nghĩa trang Th2Bình. Đến tháng 11/2014, dự án đã được hoàn tH nh và Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H  đưa Đài hóa thân Hoàn Vũ đi vào hoạt động. Từ đó, nơi đây trở tH nh trung  T5  phục vụ dịch vụ hỏa táng cho các gia đình nH  hiếu trên địa bàn các tỉnh Nam Định, Thái Bình, H  Nam, Ninh Bình và một số tỉnh khác. Về giá dịch vụ hỏa táng: Công ty H  niêm yết giá là 5.500.000 đồng/01 ca hỏa táng. Tuy nhiên, trên thực tế nhằm kH 5 ến khích các cơ sở làm dịch vụ tang lễ tuyên truyền tới người dân về những lợi ích của việc hỏa táng nên Hội đồng quản trị của Công ty đã họp và đưa ra chính sách ưu đãi là thu của các cơ sở làm dịch vụ tang lễ trên địa bàn tỉnh Nam Định với giá 4.300.000 đồng /01 ca hỏa táng, còn đối với người dân đến trực tiếp hợp đồng hỏa táng thì vẫn thu 5.500.000 đồng/01 ca. Trần Đại Th , sinh năm: 1977, trú tại: 496 đường G , phường M , tH nh P  Nam Định, tỉnh Nam Định được Công ty tuyển dụng vào đảm nhận vai trò Trưởng đài Đài hóa thân Hoàn Vũ.

Nhiệm vụ của Th là: Quản lý các hoạt động trong đài theo S chỉ đạo của Lãnh đạo công ty; Quản lý các tổ tầng 1, tầng 2, nH lò, bảo vệ và thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty. Từ khi Đài hóa thân Hoàn Vũ đi vào hoạt động, các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ tang lễ trên địa bàn các tỉnh Nam Định, Thái Bình, H Nam, Ninh Bình và một số tỉnh khác thường xuyên đến để hợp đồng dịch vụ phục vụ hỏa táng. Khi hợp đồng hỏa táng, các chủ cơ sở được giới Th 6 liên hệ với Trần Đại Th để hợp đồng báo ca. Khi nhận được hợp đồng phục vụ hỏa táng từ gia đình nH hiếu, các cơ sở này nhắn tin báo ca hỏa táng cho Th qua số điện thoại 0914848385 hoặc 0982906906 để Th quản lý và sắp xếp lịch hỏa thiêu tại Đài hóa thân Hoàn Vũ.

Ngày 14/9/2015, Th cùng vợ là Phạm Thị Ánh T , sinh năm: 1979 tH nh lập Công ty TNHH MTV dịch vụ tang lễ Tr 2 (viết tắt là Công ty Tr 2 ), có địa chỉ tại: 496 G , phường M , TP N , tỉnh Nam Định, do bà T làm Giám đốc. Ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Đến ngày 06/10/2015, Công ty H và Công ty Tr 2 kí Hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT về việc cung cấp dịch vụ tang lễ. Theo Hợp đồng, Công ty Tr 2 là đơn vị đại diện cho Công ty H tiếp nhận tất cả các ca hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định. Giá dịch vụ hỏa táng Công ty H thu của Công ty Tr 2 là 4.300.000 đồng/01 ca hỏa táng, nếu số lượng ca trong tháng vượt quá 120 ca thì Công ty Tr 2 sẽ được hưởng 5% doanh số vượt. Việc hợp đồng dịch vụ phục vụ hỏa táng của người dân hoặc các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn tỉnh Nam Định với Công ty H do tự các gia đình hoặc các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ hợp đồng. Có thể hợp đồng trực tiếp với Công ty H hoặc hợp đồng với Công ty Tr 2 , nH 5 các ca hỏa táng người chết có địa chỉ trong giấy báo tử thuộc địa bàn tỉnh Nam Định vẫn đều được tính coi như Công ty Tr 2 nhận và báo về Công ty H . Cuối tháng căn cứ vào số lượng các ca này, Công ty Tr 2 sẽ Th2toán tiền với Công ty H . Theo cách tính này, Công ty Tr 2 vẫn đủ doanh số nhận ca hỏa táng như hợp đồng số 01/2015/HĐKT với Công ty H . Tuy nhiên, theo Q 4 định của pháp luật về kinh doah Th3 mại trong lĩnh vực dịch vụ hỏa táng thì không có Q 4 định về "Đại lý độc Q 4 ền". Do vậy nội dung "Công ty H cho phép Công ty Tr 2 là đại lý độc Q 4 ền số 1 trên địa bàn tỉnh Nam Định" là không có căn cứ pháp lý.

Khoảng cuối tháng 4/2020, qua thông tin được phản ánh trên các phương tiện thông tin báo chí về việc hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn tỉnh Nam Định bị một số đối T 6 ợng o ép, đe dọa yêu cầu nộp phí "bảo kê" và thu nâng giá phí dịch vụ hỏa táng cao hơn giá Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H đã Q 4 định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã tiến H nh điều tra, xác minh, kết quả đã xác định được H nh vi phạm tội của các đối T 6 ợng có liên quan đến hoạt động "bảo kê", phân chia địa bàn, o ép, đe dọa thu tiền trái phép đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn tỉnh Nam Định cụ

thể như sau:

***1. Vụ "Cưỡng đoạt tài sản" đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện G , X , H 5 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 4/2020:***

Khoảng tháng 11/2019, anh Nguyễn Thế H3 (sinh năm: 1979, trú tại: 12B/189 L , phường V 1 , tH nh P Nam Định), là một chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn ba H 5 ện G , X và H 5 nói với Trần Xuân H (sinh năm: 1973, trú tại: 15/16 đường K , phường C, tH nh P Nam Định) về việc một số đối T 6 ợng quấy phá, tranh giành địa bàn hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Anh H3 nhờ H can thiệp, H đồng ý. Thông qua tìm hiểu, H biết được nhóm của Bùi Hải Q (sinh năm 1978, trú tại: 17/300 H, phường V , tH nh P Nam Định) đang muốn quản lý địa bàn. Nên từ khoảng giữa tháng 11/2019, H đã nhiều lần cùng Nguyễn Hữu Q (sinh năm: 1997, trú tại: xóm 5, xã Ngh , H 5 ện N , tỉnh Nam Định) và anh H3 xuống gặp các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ hoạt động trên ba H 5 ện G , X và H 5 gồm các anh: PH3 Văn Th2 , Vũ Ngọc D (cùng trú tại: Thị trấn Ng , H 5 ện G ); Vũ Văn Th3 (trú tại: xã H4 , H 5 ện G ); Phạm Văn Th4 , Nguyễn Q Đ1 (cùng trú tại: xã Tr 1, H 5 ện Tr ); Phạm Văn Q (trú tại: xã X 1 , H 5 ện X ) để họp bàn phân chia địa bàn. Do anh D không đồng ý, không tham gia họp nên nhóm của H không phân chia được địa bàn. Trong thời gian từ cuối tháng 11/2019, đầu tháng 12/2019, nH anh D ba lần bị các đối T 6 ợng lạ mặt ném chất bẩn, hắt S vào nH ; anh Th2 bị các đối T 6 ợng lạ mặt đập vỡ đèn H 8 xe ô tô đỗ trước cửa nH , đổ keo vào các ổ khóa cửa; anh Th4 bị Hải Q gọi điện chửi bới, đe dọa khiến cho các dịch vụ tang lễ đều hoang mang, lo sợ.

Cũng trong thời gian này, Bùi Hải Q được chị Đinh Thị L3 (sinh năm: 1983, trú tại: xóm 9, xã Hải H , H 5 ện H 5, tỉnh Nam Định), là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ tại địa bàn H 5 ện H 5 phản ánh việc bị H3 "trọc" gọi điện đe dọa không cho nhận ca hỏa táng. Q gọi điện liên hệ thì H3 nói là cứ hỏi H . Biết được nhóm H và Hữu Q đã phân chia địa bàn ba H 5 ện G , X , H 5. Do sợ mất địa bàn kinh doanh, đồng thời do đang muốn đứng ra phân chia địa bàn cho các dịch vụ tang lễ ở ba H 5 ện trên nên Hải Q đã đến gặp H , đề nghị H để mình đứng ra quản lý, phân chia địa bàn cho các dịch vụ ở ba H 5 ện trên, cuối tháng Hải Q sẽ cắt tiền hoa H 6 cho H . Trần Xuân H không đồng ý, mà chỉ cắt lại cho Hải Q một số xã của H 5 ện H 5 và G . S việc tranh giành quản lý địa bàn giữa nhóm của H và Hữu Q với nhóm của Hải Q kéo dài đến khoảng đầu tháng 02/2020 mới thống nhất. Theo đó H đồng ý cắt bớt một số xã của H 5 ện G , X và H 5 cho Hải Q quản lý, các xã còn lại của anh D , anh Th2 , anh Th3 , anh Th4 , anh Đ1 do H quản lý và H G trực tiếp cho Hữu Q .

Sau khi thống nhất phân chia địa bàn với H xong, Hải Q yêu cầu chị Đinh Thị L3 thu tăng giá dịch vụ hỏa táng của người dân thêm 500.000đ (năm trăm

nghìn đồng) một ca để nộp cho Q .

Ngày 12/02/2020, Hữu Q và Hải Q báo anh D , anh Th2 , anh Th3 , anh Th4 , anh Q , anh Đ1 , chị L3 đến họp phân chia địa bàn. Sau khi thống nhất địa bàn, Hải Q và Hữu Q đều yêu cầu các dịch vụ từ nay phải nhắn tin báo ca hỏa táng cho Hữu Q qua số điện thoại 0943.115.189, đồng thời mỗi ca hỏa táng phải nộp cho Hữu Q số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để bình ổn địa bàn, không để xảy ra tình trạng làm phá giá và lấn sang địa bàn của nhau, ngày 28 âm lịch H ng tháng Hữu Q sẽ đi thu tiền trực tiếp của các dịch vụ dựa vào số lượng ca hỏa táng các dịch vụ đã nhắn cho Hữu Q . Sau đó tất cả ký tên vào biên bản rồi ra về. Bùi Hải Q được cắt lại các xã Hải H , Hải P 4 , Hải Lộc, Hải Th 2, Hải H 5 , Hải Nam, thị trấn Yên Định (H 5 ện H 5); G Phong, G Thịnh, Bạch L 2 , Thị trấn Quất Lâm (H 5 ện G ); Xuân Tiến, Xuân Ngọc (H 5 ện X ). Hải Q G lại việc nhận hợp đồng hỏa táng với người dân tại các xã trên cho chị L3 , đồng thời yêu cầu chị L3 thu tăng tiền phí dịch vụ hỏa táng lên tH nh 8.500.000 đồng trên một ca hỏa táng, bao gồm: 5.500.000 đồng tiền hỏa táng và 3.000.000 đồng tiền xe tang. Mặc dù không đồng ý thu tăng tiền vì sẽ ảnh hưởng đến Q 4 ền lợi của người dân nH 5 sợ Hải Q sẽ không cho hợp đồng hỏa táng nên chị L3 phải chấp nhận. Cũng trong thời gian khoảng giữa tháng 01/2020, Hải Q đã ba lần đến nH một chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ khác là ông Trần Th2M (sinh năm: 1955, trú tại: P L2 , xã X 1 , H 5 ện X ) để ép ông M phải báo ca hỏa táng cho mình, đồng thời yêu cầu nộp số tiền 8.500.000 đồng/01ca hỏa táng. Ông M không đồng ý, vẫn nhận làm dịch vụ hỏa táng và báo cho Công ty H thì bị ném chất bẩn. Nghĩ rằng S việc do Hải Q làm nên sau đó ông M đã buộc phải báo ca hỏa táng và nộp số tiền 8.500.000 đồng/01ca hỏa táng cho Q H .

Đối với Hữu Q , từ ngày 12/02/2020 đến tháng 4/2020, Q đã bốn lần thu thêm khoản tiền 500.000 đồng với mỗi ca hỏa táng của các anh D , Th2 , Th4 , Th3 , Đ1 , Q và chiếm đoạt tổng số tiền 39.000.000 đồng, Hữu Q chia cho H 7.500.000 đồng, số tiền còn lại Q tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra đã tiến H nh ghi lời khai của 09 cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn các H 5 ện G , X , H 5. Tất cả các cơ sở dịch vụ tang lễ này đều khai báo nội dung S việc như trên và nhận dạng ra Bùi Hải Q , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q . Bản thân các chủ cơ sở dịch vụ tang lễ đều không đồng ý với việc phân chia địa bàn vì sẽ bị ảnh hưởng đến H 7 quả kinh doanh, bị mất tự do kinh doanh nH 5 do anh D , anh Th2 bị các đối T 6 ợng lạ mặt ném chất bẩn; anh Th4 , anh D bị Hải Q nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần nên buộc phải chấp nhận làm theo yêu cầu phân chia địa bàn của Bùi Hải Q , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q đồng thời phải nộp thêm số tiền 500.000 đồng mỗi ca hỏa táng cho Hữu Q .

Anh PH3 Văn Th2 G nộp cho Cơ quan điều tra 01 Biên bản bàn G xã, đề

ngày 12/2/2020, nội dung thể hiện Hữu Q và Hải Q thống nhất phân chia địa bàn cho các dịch vụ tang lễ tại quán cà phê Cồn Nhất vào ngày 12/02/2020. Anh Vũ Ngọc D G nộp cho Cơ quan điều tra 02 Biên bản đề ngày 12/2/2020 bàn G xã đối với địa bàn xã, thị trấn của H 5 ện G và X ; 01USB chứa file video ghi lại hình ảnh nH anh D ba lần bị các đối T 6 ợng lạ mặt ném chất bẩn trong các ngày 17/11/2019, 07/12/2019 và 09/12/2019. Cơ quan điều tra tiến H nh lập biên bản kiểm tra hình ảnh qua camera đối với Bùi Hải Q , Q khai nhận: Trong đoạn video ngày 07/12/2019, xuất hiện hình ảnh 01 chiếc xe ô tô, kiểu dáng Mazda BT50, màu xám, không rõ biển kiểm soát đi qua trước cửa nH anh D có đặc điểm giống xe ô tô của mình, thời gian đó Q thường xuyên xuống địa bàn H 5 ện G để phục vụ hỏa táng cho người dân và có đi qua nH anh D . Q không khai nhận H nh vi ném chất bẩn vào nH anh D .

Anh Lê Văn Tiền (sinh năm: 1981, trú tại: xóm 9, xã Hải H , H 5 ện H 5) là cH 6 của chị Đinh Thị L3 G nộp cho Cơ quan điều tra 02 Q 4 ển sổ ghi chép, theo anh Tiền trình bày: Đây là Q 4 ển sổ ghi chép các ca hỏa táng mà vợ cH 6 anh Tiền, chị L3 đã báo cho Bùi Hải Q từ ngày 15/10/2019 đến khi Q bị bắt, tổng số 65 ca hỏa táng (nH 5 không ghi rõ tên tuổi người chết, chỉ ghi ngày và xã có ca hỏa táng). Tiến H nh làm việc với Bùi Hải Q để xác định số ca hỏa táng mà Q đã nhận hợp đồng của vợ cH 6 chị L3 thì Q chỉ khai nhận số ca hỏa táng còn lưu trong mục tin nhắn trong chiếc điện thoại nhãn H 7 Iphone 7, số Imei: 356388104462915, bên trong lắp sim số 0913.346.593 của mình do chị L3 nhắn tin báo ca cho Q , không khai nhận số lượng ca hỏa táng ghi trong sổ của vợ cH 6 chị L3 do trong sổ không ghi chi tiết tên người chết, ngày giờ đưa đi hỏa táng. Căn cứ vào Biên bản kiểm tra điện thoại của Bùi Hải Q , Cơ quan điều tra xác định: Bùi Hải Q đã nhận hợp đồng hỏa táng của chị L3 tổng số 04 ca, trong các ngày 07/4/2020, 11/4/2020, 22/4/2020, 29/4/2020. Mỗi ca Q thu nâng giá so với trước đây chị L3 phải nộp là 1.000.000 đồng, gồm 500.000 đồng tiền phí hỏa táng và 500.000 đồng tiền xe tang. Như vậy số tiền mà Q H đã chiếm đoạt của vợ cH 6 chị L3 là 2.000.000 đồng.

Kiểm tra mục tin nhắn trong chiếc điện thoại nhãn H 7 Iphone 7, số Imei: 356388104462915, bên trong lắp sim số 0913.346.593 của Bùi Hải Q không thấy lưu trữ nội dung tin nhắn giữa Q với số điện thoại 0796.479.515 của ông Trần Th2M . Căn cứ lời khai của ông Trần Th2M và Bùi Hải Q , Cơ quan điều tra xác định: Ông M đã báo cho Bùi Hải Q 01ca hỏa táng và nộp về số tiền 8.000.000 đồng nhiều hơn 500.000 đồng so với trước đây ông M nộp về cho Công ty H .

- Quá trình đấu tranh mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra còn xác định H nh vi "Cưỡng đoạt tài sản" của Trần Đại Th và Bùi Hải Q như sau:

***2. Vụ "Cưỡng đoạt tài sản" xảy ra tại Công viên nghĩa trang Th2Bình, xã***

*Mỹ Thuận, H 5 ện M , tỉnh Nam Định ngày 08/6/2016:*

Lợi dụng hợp đồng kinh tế số 01 giữa Công ty H và Công ty Tr 2 , Trần Đại Th đã yêu cầu một số cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ tang lễ trên địa bàn tỉnh Nam Định khi nhận hợp đồng dịch vụ phục vụ hỏa táng với người dân phải báo qua Công ty Tr 2 (báo trực tiếp cho Th ), đồng thời thu nâng giá phí dịch vụ hỏa táng so với giá mà Công ty H Q 4 định. Nếu cơ sở nào không báo ca và nộp tiền về cho Th sẽ bị Th uy hiếp, đe dọa, gây khó khăn trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Cụ thể là S việc xảy ra đối với chị Nguyễn Thị H6 (sinh năm: 1971, trú tại: thôn Đ3 , xã Y 1, H 5 ện Y , tỉnh Nam Định) như sau: Chị Nguyễn Thị H6 kinh doanh dịch vụ phục vụ tang lễ từ năm 2011, đến năm 2014 khi biết Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H đưa Đài hóa thân Hoàn Vũ đi vào hoạt động, chị H6 đã đến liên hệ để hợp đồng dịch vụ phục vụ hỏa táng thì được các nhân viên giới Th 6 gặp Trần Đại Th , số điện thoại 0914848385, là Giám đốc điều H nh đài hóa thân Hoàn Vũ, đại diện cho Công ty TNHH MTV dịch vụ tang lễ Tr 2 nhận hợp đồng dịch vụ phục vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định. Chị H6 liên hệ với Th qua điện thoại, hai bên thống nhất miệng với nhau: chị H6 sẽ trực tiếp làm việc với gia đình nH hiếu, sau đó nhắn tin báo tên, tuổi, địa chỉ người chết và thời gian đưa đi hỏa thiêu cho Th , Th nhắn tin trả lời lại là "Ok" rồi báo lại thông tin trên về Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H để sắp xếp lịch hỏa táng. Khi chị H6 đưa người chết đến Đài hóa thân Hoàn Vũ để hỏa táng thì nộp giấy tờ thủ tục và tiền phí dịch vụ hỏa táng cho Th thông qua nhân viên quầy thu ngân, tiền được đóng trong phong bì ghi bên ngoài thông tin người chết và ghi rõ: "Dịch vụ Thu H6 gửi sếp Th ".

Về giá dịch vụ hỏa táng, ban đầu Th thu của chị H6 giá 4.750.000 đồng/01 ca hỏa táng. Tuy nhiên đến khoảng đầu tháng 6/2016 qua trao đổi với ông Trần Đình G (khi đó đang giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H ) chị H6 được biết mức giá hỏa táng Công ty H chỉ thu của các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ là 4.300.000 đồng/01 ca. Ông G nói với chị H6 khi nhận ca hỏa táng cứ báo trực tiếp cho ông G và chỉ phải nộp tiền phí dịch vụ hỏa táng là 4.300.000 đồng/01 ca. Do đó, ngày 07/6/2016, khi nhận được hợp đồng phục vụ dịch vụ hỏa táng cho đám tang của ông Phạm Văn Ánh (sinh năm: 1957, trú tại: Đội 11, thôn T 2 Tiến, xã Yên Lộc, H 5 ện Y ) thì chị H6 gọi điện báo ca cho ông G . Ông G hướng dẫn chị H6 gọi điện báo cho anh Trần Ngọc T 2 (sinh năm: 1985, trú tại: 214 đường K , phường L , TP N , khi đó giữ chức Trưởng P 3 kinh doanh của Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H ). Chị H6 đã báo và được anh T 2 đồng ý nhận ca, chị H6 không báo ca hỏa táng này cho Th biết. Khoảng 08 giờ ngày 08/6/2016, chị H6 cùng gia đình nH hiếu đưa thi H i ông Ánh đến Đài hóa thân Hoàn Vũ để tổ chức hỏa táng. Sau khi làm thủ tục và nộp tiền phí dịch vụ hỏa táng là 4.300.000 đồng cho bộ phận thu ngân tại Đài hóa thân Hoàn Vũ, chị H6 cùng lái xe tang là anh Nguyễn Văn Tráng (sinh năm: 1984, trú tại: thôn Đ3 , xã Y

1, H 5 ện Y ) ra Ki-ốt Th T5 ngồi uống nước thì nhận được điện thoại của Th . Th chửi chị H6 : "Đ... mẹ mày, mày đang ở đâu", chị H6 nói đang ngồi uống nước ở Ki-ốt Th T5 . Ngay sau đó, Th đi ô tô đến, Th xuống xe tiến về phía chị H6 và chửi: "Đ... mẹ chúng mày, miếng cơm tao đang ăn thì chúng mày hất đi", "Đ... mẹ con đĩ này mày có muốn tao để cho mày làm ăn không...". Chị H6 chưa hiểu cH 5 ện gì thì Th lấy một chiếc ghế nhựa ở trước cửa Ki-ốt vụt 2-3 nhát vào đầu chị H6 , do chỉ kịp giơ tay lên đỡ nên ghế vụt trúng vào tay làm ngón tay bàn tay trái của chị H6 bị rách da, chảy máu. Chị H6 chạy trốn vào trong nH vệ sinh của Kiốt. Th tiếp tục đi ra phía xe ô tô của mình lấy một đoạn tuýp sắt quay lại tìm chị H6 nH 5 không thấy nên đứng chửi bới. Sau đó, Th lái xe đi về phía Đài hóa thân Hoàn Vũ. Khoảng 20 phút sau chị H6 đi ra. Sau đó chị H6 nói với anh Tráng lái xe lên lấy H i cốt và chở gia đình nH hiếu đi về, còn chị H6 đứng đợi ở trước cửa Ki-ốt Th T5 . Lúc này, bà Vũ Thị Kim Q 4 (khi đó đang giữ chức Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H ) từ văn P 3 công ty đi ra gặp và yêu cầu chị H6 vào nH điều H nh của Công ty viết kiểm điểm, chị H6 không đồng ý. Khi anh Tráng lái xe tang chở thi H i và gia đình nH hiếu ra đón chị H6 để đi về thì bảo vệ công ty đóng barie không cho xe ra, chị H6 buộc phải vào văn P 3 công ty gặp bà Q 4 . Tại đây còn có vợ cH 6 Th , anh T 2 và một số nhân viên của Công ty, Th tiếp tục chửi bới chị H6 và bắt chị H6 phải viết kiểm điểm về việc báo ca hỏa táng cho ông G mà không thông qua Công ty Tr 2 . Chị H6 nói mình không có lỗi gì nên chỉ viết Bản T 6 ờng trình về S việc vừa xảy ra. Sau khi viết xong, Th bắt chị H6 phải viết thêm nội dung cam kết từ nay về sau chỉ được báo ca cho Công ty Tr 2 . Do bị đánh và liên tục bị chửi bới, đe dọa nên chị H6 cũng đành phải viết theo yêu cầu của Th . Viết xong chị H6 để bản T 6 ờng trình trên mặt bàn rồi ra xe để đi về. Khi đi đến đoạn đường 21 lối rẽ vào đường 56 thì bị Th cùng một số nam Th2niên lạ mặt dùng 2-3 xe ô tô chặn xe tang của chị H6 chửi bới, đe dọa đốt xe và không cho đi về. Th đứng chặn trước đầu xe tang chửi bới và đe dọa đốt xe tang. Th chửi: "Đ... mẹ con đĩ này, hôm nay mày mà là thằng đàn ông thì tao giết", "Mày không quay lại làm với tao thì tao đốt xe nH mày...". Lúc này trên xe tang, ngoài chị H6 , anh Tráng còn có ông Phạm Văn Nùng (sinh năm: 1947, trú tại: Đội 11, thôn T 2 Tiến, xã Yên Lộc, H 5 ện Y ) là đại diện gia đình nH hiếu cũng biết và chứng kiến toàn bộ S việc. Chửi bới một lúc thì Th lên xe đi về, khi đó anh Tráng mới lái xe chở chị H6 cùng gia đình nH hiếu về đưa thi H i đi chôn cất.

Ngoài vụ việc trên, cơ quan điều tra xác định trước đó do báo ca trực tiếp cho Công ty H , không báo ca hỏa táng cho Công ty Tr 2 nên chị H6 cùng gia đình nH hiếu đã từng bị Th cùng một số nam Th2niên chặn xe tang, không cho mang cốt (tro) ra về. Cụ thể: ngày 29/5/2016 gia đình ông Trần Văn Bình (sinh năm: 1960, trú tại: Đội 11, thôn T 2 Tiến, xã Yên Lộc, H 5 ện Y ) hợp đồng dịch vụ hỏa táng với chị H6 và được xe tang của chị H6 đưa thi H i của em trai ông Bình là anh Trần Văn Đón (sinh năm: 1971, cùng trú tại địa chỉ trên) đi hỏa táng. Khi hỏa táng

xong cũng bị Th cùng một số đối T 6 ợng lạ mặt chặn xe tang trước cổng Công viên nghĩa trang Th2Bình và trước lối rẽ từ đường 21 vào đường 56 không cho ra về. Từ sau khi xảy ra S việc ngày 08/6/2016, do sợ không làm theo yêu cầu của Th sẽ bị Th tiếp tục đánh, gây khó khăn cho việc làm ăn của mình nên chị H6 tiếp tục phải báo ca hỏa táng cho Th và nộp cho Th số tiền lớn hơn số tiền 4.300.000 đồng/01 ca hỏa táng.

Quá trình điều tra, xác minh vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Nam Định đã tiến H nh ghi lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Thị H6 ; ghi lời khai của người làm chứng là ông Phạm Văn Nùng, anh Nguyễn Văn Tráng, anh Trần Ngọc T 2 , ông Trần Văn Bình. Tại Cơ quan điều tra, chị H6 , ông Nùng, anh Tráng, anh T 2 , ông Bình đều khai báo toàn bộ nội dung S việc như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ khách quan thu thập được.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Trần Đại Th khai có H nh vi chửi bới, đe dọa, uy hiếp chị H6 và bắt chị H6 phải báo ca cho Th , không được báo ca qua Công ty H nhằm đem lại lợi ích kinh tế cho Công ty Tr 2 . Sau S việc ngày 08/6/2016, khi có ca hỏa táng chị H6 đều nhắn tin hợp đồng hỏa táng với Th mà không báo trực tiếp cho Công ty H . Th thu của chị H6 số tiền 4.500.000 đồng/01 ca hỏa táng, số tiền này được chị H6 đóng vào phong bì và gửi trực tiếp cho Th khi đưa thi H i đến hỏa táng hoặc gửi tại quầy thu ngân cho Th . Mỗi ca hỏa táng nhận của chị H6 , Th chỉ nộp cho Công ty H số tiền 4.300.000 đồng, chiếm hưởng số tiền chênh lệch là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, có một số ca hỏa táng Th chỉ lấy của chị H6 với giá là 4.300.000 đồng/01 ca hỏa táng, nH 5 không nhớ cụ thể là bao nhiêu ca.

Ngày 16/5/2020, Cơ quan điều tra thu giữ "Bản T 6 ờng trình" đề ngày 08/6/2016 mà chị H6 đã viết theo yêu cầu của Th tại P 3 làm việc của bà Vũ Thị Kim Q 4 . Nội dung bản T 6 ờng trình thể hiện chị H6 bị Th đánh do không báo ca hỏa táng cho Th mà báo cho anh T 2 , và chị H6 cam kết từ đó về sau sẽ báo ca hỏa táng cho Công ty Tr 2 . Cơ quan điều tra đã ra Q 4 ết định trưng cầu giám định tài liệu đối với "Bản T 6 ờng trình" trên. Kết quả, P 3 Kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định (Bản T 6 ờng trình) so với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị H6 trên tài liệu mẫu (Biên bản ghi lời khai, Bản T 6 ờng trình của chị H6 ) là do cùng một người ký, viết ra. Tiến H nh làm việc với ông Trần Đình G - Lãnh đạo Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H , lời khai của ông G phù hợp với lời khai của chị H6 . Đồng thời G nộp bản Đề nghị Th2toán tiền H ng tháng, trong đó thể hiện Công ty Tr 2 nộp cho Công ty H mỗi ca hỏa táng là 4.300.000 đồng. Ngoài ra, ông G còn G nộp các tài liệu như: Thông báo giá dịch vụ hỏa táng của Công ty H , các Biên bản họp hội đồng quản trị, họp Lãnh đạo của Công ty H đều thể hiện Công ty H Q 4 định mức thu đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn tỉnh Nam Định số tiền là

4.300.000 đồng/01 ca hỏa táng và yêu cầu Công ty Tr 2  phải thông báo giá trên cho các dịch vụ, đồng thời chỉ được phép thu của các dịch vụ tiền phí hỏa táng là 4.300.000 đồng/01 ca hỏa táng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tiến H nh ghi lời khai anh Nguyễn Xuân H 5 , sinh năm: 1985, trú tại: 256 H n TH 5 ên, phường  V , tH nh P  Nam Định; anh Đỗ Ninh P 4 , sinh năm: 1990, trú tại: thôn Ng 5 , xã Yên T 2 , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định; anh Nguyễn Văn H 7 , sinh năm: 1991, trú tại: thôn Đ3 , xã Y 1, H 5 ện Y , tỉnh Nam Định và anh Nguyễn Văn Tráng là những lái xe tang của chị H6 , thường xuyên chở thi H i đi hỏa táng tại Đài hóa thân Hoàn Vũ. Anh H 5 , anh P 4 , anh Tráng, anh H 7  đều khai: Từ khi bắt đầu làm dịch vụ hỏa táng, khi có ca hỏa táng chị H6  đều phải nhắn tin báo ca cho Th . Tiền phí dịch vụ hỏa táng được Th  Q 4 định phải bỏ vào trong một phong bì ghi rõ "Dịch vụ Thu H6  gửi sếp Th " và ghi tên, tuổi, địa chỉ người chết rồi gửi cho Th  tại quầy thu ngân ở Đài hóa thân Hoàn Vũ, có những lần đã đưa trực tiếp cho Th . Do thời gian đã lâu nên các anh H 5 , H 7 , P 4 , Tráng không nhớ chính xác giá dịch vụ hỏa táng mà Th  đã thu của chị H6 .

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT-  Công an tỉnh Nam Định được anh Trần Trọng C  (sinh năm: 1978, trú tại: số 2 T , P. V 3 , TP N  ), là Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ tang lễ Th3  mại TH nh Nam G  nộp 01 USB chứa file ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa anh C  với chị H6 . Nội dung thể hiện chị H6  kể lại cho anh C  S  việc chị H6  bị Th  đánh tại Đài hóa thân Hoàn Vũ vì không báo ca hỏa táng cho Công ty Tr 2 . Cơ quan điều tra đã tiến H nh trưng cầu giám định âm Th2đối với file ghi âm kê trên. Tại bản Kết luận giám định số 4072/C09-P6 ngày 05/10/2020 của Viện Khoa học hình S  Bộ Công an kết luận: "Tiếng nói của người phụ nữ *(ký H 7  là "H6 " trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định)* trong các tệp ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của chị Nguyễn Thị H6  trong các tệp ghi âm mẫu so sánh là của cùng một người". Nội dung các cuộc nói cH 5 ện trong mẫu cần giám định đã được cH 5 ển tH nh văn bản, trong đó thể hiện nội dung chị H6  kể lại S  việc mình bị Th  đánh do không báo ca hỏa táng cho Th  như đã nêu trên.

Chị H6  còn G  nộp cho Cơ quan điều tra 01 Q 4 ển sổ ghi chép và 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Iphone 6, vỏ màu vàng, số Imei: 359301066860049 của mình. Theo chị H6  trình bày: Q 4 ển sổ trên là sổ ghi chép một số đám hiếu mà chị H6  đã nhận phục vụ từ năm 2016 do chị H6  ghi chép lại để quản lý việc Th2toán tiền, qua kiểm tra trong sổ, chị H6  xác định: có 199 ca hỏa táng mà chị H6  đã báo cho Trần Đại Th , thời gian từ 09/6/2016 đến hết tháng 8/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 01) -  Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Iphone 6 của chị H6 . Tại bản Kết luận giám định số 4073/C09-P6 ngày 25/8/2020 của Viện Khoa học hình S  Bộ Công an kết luận: "Tìm thấy dữ liệu tin nhắn liên quan đến số điện thoại

0914848385, 0982906906 (là hai số điện thoại của Th ) lưu trữ trong mục tin nhắn của mẫu vật gửi giám định ký H 7 A1 (là điện thoại của chị H6 ); Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong mẫu vật gửi giám định ký H 7 A2 (là điện thoại của Th )". Căn cứ vào bản Kết luận giám định số 4073/C09-P6 ngày 25/8/2020 của Viện Khoa học hình S Bộ Công an kể trên, Cơ quan điều tra đã tiến H nh lập biên bản làm việc với Trần Đại Th và chị Nguyễn Thị H6 , cả hai đều công nhận: Từ ngày 04/01/2017 đến ngày 07/5/2020, chị H6 đã hợp đồng hỏa táng với Công ty TNHH MTV dịch vụ tang lễ Tr 2 thông qua việc nhắn tin vào hai số điện thoại 0914848385, 0982906906 của Th tổng số 378 ca. Tuy nhiên, số tiền chênh lệch mà chị H6 bị thiệt hại do phải báo ca hỏa táng cho Th theo chị H6 khai ban đầu là 450.000 đồng/01 ca hỏa táng, về sau là 700.000 đồng/01 ca hỏa táng, nH 5 theo lời khai của Th là 200.000 đồng/01 ca hỏa táng. Ngoài lời khai, Cơ quan điều tra không thu giữ được chứng từ, hóa đơn gì chứng minh việc Th thu của chị H6 một ca hỏa táng là bao nhiêu tiền.

Cơ quan điều tra đã ghi lời khai bà Vũ Thị Kim Q 4 , bà Q 4 không được chứng kiến việc chị H6 bị Th đánh, không yêu cầu chị H6 viết kiểm điểm gì. Tuy nhiên bà Q 4 thừa nhận chị H6 có đưa cho mình một bản T 6 ờng trình viết tay và bà Q 4 đã cất trong tủ tại P 3 làm việc của mình ở trụ sở Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H . Ngoài ra, bà Q 4 khai báo không bàn bạc với Trần Đại Th để đe dọa, chiếm đoạt tiền của các cơ sở dịch vụ tang lễ. Cơ quan điều tra nhiều lần làm việc với bà Q 4 . Tuy nhiên bà Q 4 liên tục từ chối làm việc vì lý do sức khỏe và phải điều trị bệnh tại các bệnh viện.

Cơ quan điều tra tiến H nh ghi lời khai của Phạm Thị Ánh T là vợ của Trần Đại Th , T khai: Bản thân là Giám đốc Công ty Tr 2 , thường xuyên làm việc tại Công ty ở địa chỉ 496 đường G - TP N , thi thoảng T mới lên Đài hóa thân Hoàn Vũ Th2Bình. S việc Trần Đại Th đánh, đe dọa, ép chị H6 phải báo ca cho Công ty Tr 2 , chiếm đoạt tài sản của chị H6 thì T không biết và không tham gia.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra xác định: Ngày 08/6/2016, Trần Đại Th có H nh vi đánh, uy hiếp, đe dọa chị H6 từ đó trở đi phải báo ca hỏa táng cho Công ty Tr 2 , nhằm đem lại lợi ích kinh tế cho Công ty Tr 2 , chiếm hưởng số tiền số tiền chênh lệch mà chị H6 bị thiệt hại do phải báo ca hỏa táng cho Th là: 378 x 200.000đ = 75.600.000 đồng.

***3. Vụ "Cưỡng đoạt tài sản" đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V và H 5 ện Y từ khoảng tháng 11/2019 đến tháng 4/2020:***

Ngoài việc Trần Đại Th đánh chị H6 , đe dọa uy hiếp chị H6 phải báo ca hỏa táng cho Công ty Tr 2 , thu tiền chênh lệch cho Công ty Tr 2 như đã nêu trên. Trần Đại Th còn chỉ đạo Bùi Hải Q (là em rể của Th ) tổ chức sắp xếp, phân chia địa bàn hoạt động cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn các H 5 ện V

và Y , tỉnh Nam Định. Ép các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ chỉ được phép hoạt động trong địa bàn cụ thể, để được báo ca hỏa táng thì buộc phải trả thêm phí dịch vụ hỏa táng, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 11/2019, Trần Đại Th G cho Hải Q quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V và H 5 ện Y , đồng thời đồng ý cho Q tổ chức họp phân chia địa bàn hoạt động cho các chủ cơ sở này, ép các chủ cơ sở chỉ được phép hoạt động trên địa bàn được chia và yêu cầu phải sử dụng dịch vụ xe tang, mua áo quan, bàn vong của Công ty Tr 2 . Từ đó, Q đã thông báo cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ gồm: ông Trần Đình S (sinh năm: 1946, trú tại: xóm P , xã Tr ); chị Đinh Thị H (sinh năm: 1979, trú tại: xóm Nhì, xã Tr ); anh Trần Văn T 2 (sinh năm: 1983, trú tại: thôn Lương, xã Y 2 ); anh Nguyễn Văn Th 3 (sinh năm: 1975, trú tại: xóm Ph , xã Th 4 ); bà Trần Thị H 6 (sinh năm: 1958) và anh Đinh Văn H 5 (sinh năm: 1988), cùng trú tại: thôn Đ 4 , xã T 3 đến nH của Q để tham gia họp phân chia địa bàn. Tham gia cuộc họp còn có bạn của Q là Trần TH nh Nam (sinh năm: 1978, trú tại: 677 Đ 6 , P. L 4 , TP N ) và Nguyễn Tiến Q (sinh năm: 1978, trú tại: 47H Bắc Ô 17, phường H 7 L 2 , tH nh P Nam Định). Tại cuộc họp, Q giới Th 6 mình là em rể của Trần Đại Th , là người đại diện cho Công ty Tr 2 , được Th G đứng ra quản lý địa bàn H 5 ện V và tổ chức họp phân chia địa bàn cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V nhằm ổn định địa bàn, tránh hiện T 6 ợng tranh giành khách lẫn nhau, các chủ cơ sở chỉ được phép hoạt động trên địa bàn mình đã được phân chia.

Mặc dù thấy rằng việc phân chia địa bàn là vô lý, không đúng Q 4 định của pháp luật về tự do kinh doanh và ảnh hưởng đến H 7 quả kinh doanh, nH 5 các chủ cơ sở đều nhận thức rằng nếu không đồng ý với việc phân chia địa bàn của Hải Q thì sẽ bị gây khó khăn trong quá trình làm ăn, không được Công ty Tr 2 nhận báo ca hỏa táng nên đành phải chấp nhận. Sau đó, Q đưa ra một "Biên bản thống nhất về việc phân chia địa bàn các xã, thị trấn H 5 ện V cho 8 dịch vụ hỏa táng cho người quá cố" đã được đánh máy và phân chia địa bàn cho từng cơ sở từ trước rồi yêu cầu mọi người ký tên và ghi số điện thoại của mình vào biên bản. Sau khi các chủ cơ sở ký tên vào biên bản, Q photo, G lại cho mỗi người một bản rồi yêu cầu tất cả từ nay về sau, khi nhận được ca hỏa táng nào thì nhắn tin báo ca cho Q qua số điện thoại 0913.346.593. Từ đó trở đi, khi nhận được hợp đồng phục vụ dịch vụ hỏa táng với người dân, các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V kể trên đều nhắn tin báo ca cho Q , đồng thời Q tự ý nâng giá thu phí dịch vụ hỏa táng (tiền thiêu) của các chủ cơ sở từ 300.000 đồng đến 900.000 đồng một ca hỏa táng và yêu cầu các dịch vụ phải mua áo quan và bàn vong của Công ty Tr 2 .

Cũng với phương thức, thủ đoạn như trên, khoảng đầu tháng 12/2019, Q nhờ anh Trần Văn T 2 là một trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ tại xã Y 2 , H

5 ện Y  thông báo cho các chủ cơ sở dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện Y  ra tH nh P  Nam Định để họp phân chia địa bàn. Do biết việc Th  và Q  mới tổ chức phân chia địa bàn H 5 ện V , đồng thời trước đó Th  cũng đã nói qua về việc phân chia địa bàn nên các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện Y  đều đến tham gia cuộc họp. Ngày 07/12/2019, tại số nH  677 Đ 6 , P. L 4 , TP N  , có 12 chủ cơ sở dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện Y  gồm: chị Nguyễn Thị H6 ; anh Đỗ Đ1  Th 7  (sinh năm: 1969, trú tại: thôn M , xã Y 3 ); anh Trịnh Đình P 3  (sinh năm: 1972, trú tại: thôn A , xã Y 4 ); anh Nguyễn Đ1  S , (sinh năm: 1975, trú tại: thôn M  Th 2, xã Yên T 2 ); chị Trương Thị  T5  (sinh năm: 1976, trú tại: thôn T 2 Lập, xã Yên Tiến); anh Đào Văn  Đ 8(sinh năm: 1975, trú tại: thôn M , xã Y 6 ); bà Trịnh Thị T 6  (sinh năm: 1965, trú tại: xóm Hạ, xã Yên Thắng); anh Lê Ngọc  Q 3 (sinh năm: 1988, trú tại: thôn U  , xã Yên Khang); anh Phạm Văn H 8  (sinh năm: 1970, trú tại: thôn H9 , xã Minh T 2 , H 5 ện V ); chị Đinh Thị H , anh Trần Trọng C  và anh Trần Văn T 2 . Ngoài ra còn có Hải Q  và hai người bạn là Trần TH nh Nam (tức Nam Vui) và Nguyễn Tiến Q  (tức Q  Huệ). Q  đưa ra cách thức phân chia là: “Dịch vụ nào có xe tang thì được ba xã, dịch vụ nào không có xe tang nH 5  nhiều ca trong tháng thì được hai xã, dịch vụ nào không có xe tang mà ít ca trong tháng thì chỉ được một xã”. Thấy vậy, một số dịch vụ không đồng ý với việc phân chia địa bàn. Trong đó có chị Nguyễn Thị H6  vì cho rằng việc phân chia địa bàn sẽ mất S  tự do trong kinh doanh, ảnh hưởng đến H 7  quả kinh doanh, Q  nói: “sếp Th  chỉ đạo như vậy”. Do sợ rằng nếu không đồng ý thì sẽ bị Th  gây khó khăn, không nhận báo ca hỏa táng nên sau đó tất cả các dịch vụ đều phải đồng ý. Anh T 2  làm lá phiếu và lên danh sách để từng người bốc thăm nhận xã. Kết quả: Q  nhận địa bàn các xã Yên Nhân, Yên L3 và Yên P 4 ; các xã còn lại thì  phân chia cho các chủ cơ sở. Sau đó, Q  yêu cầu các dịch vụ từ nay về sau, khi nhận được ca hỏa táng nào thì nhắn tin báo ca cho Q  qua số điện thoại 0913.346.593. Từ đó trở đi, khi nhận được hợp đồng phục vụ dịch vụ hỏa táng với người dân, các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện Y  kể trên đều nhắn tin báo ca cho Q . Đồng thời Q  nâng giá thu phí dịch vụ hỏa táng (tiền thiêu) của các chủ cơ sở từ 300.000đ đến 900.000đ một ca hỏa táng và yêu cầu các dịch vụ phải mua áo quan và bàn vong của Công ty Tr 2 .

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Nam Định đã tiến H nh ghi lời khai của 16 cơ sở dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V , H 5 ện Y  và thu thập tài liệu có liên quan. Quá trình làm việc, tất cả các chủ cơ sở dịch vụ tang lễ đều khai báo nội dung S  việc như nêu trên, bản thân các chủ cơ sở biết việc bị Trần Đại Th và Bùi Hải Q  o ép phân chia địa bàn, thu nâng giá dịch vụ hỏa táng và bắt phải sử dụng áo quan, bàn vong của Công ty Tr 2  nH 5  vẫn phải chấp nhận, nếu không sẽ không được nhận hợp đồng hỏa táng.

Chị Nguyễn Thị H6  đã G  nộp cho Cơ quan điều tra 01 Biên bản họp hiệp

hội tang lễ H 5 ện Y - Nam Định và 01 USB chứa file âm Th2ghi âm cuộc họp phân chia địa bàn H 5 ện Y do Bùi Hải Q tổ chức. Tiến H nh trưng cầu giám định âm Th2đối với file ghi âm do chị H6 cung cấp, ngày 05/10/2020, Viện Khoa học hình S - Bộ Công an ra Kết luận giám định số 4072/C09-P6, kết luận: "Tiếng nói của người đàn ông *(ký H 7 là "Q " trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định)* trong các tệp ghi âm mẫu cần giám định ký H 7 A1, A2, A3 và tiếng nói của Bùi Hải Q trong các tệp ghi âm mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người đàn ông *(ký H 7 là "T 2 " trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định)* trong các tệp ghi âm mẫu cần giám định ký H 7 A1, A2 và tiếng nói của Trần Văn T 2 trong các tệp ghi âm mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người phụ nữ *(ký H 7 là "H6 " trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định)* trong các tệp ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Thị H6 trong các tệp ghi âm mẫu so sánh là của cùng một người". Nội dung các cuộc nói cH 5 ện trong mẫu cần giám định đã được cH 5 ển tH nh văn bản. Trong đó có đoạn: *"**T 2 nói:** Sếp Th đã chỉ đạo cái thị trấn Lâm nó còn T 6 ơng đương với lại 2 xã bình thường thì tính là 3 xã rồi; **Q nói:** Bây giờ cô để thị trấn lại cho P 3 này, P 3 cắt 2 xã cho, 1 là cô lấy 5 xã, 2 là cô lấy 3 xã; **H6 nói:** thị trấn từ trước tới nay là; **T 2 nói:** đây là sếp chỉ đạo; **Q nói:** đây là anh Th anh đã gọi là ưu ái lắm rồi;... **Q nói:** Với 2 nữa là bây giờ cái phí, cái giá Tr 2 thu về, cô phải chừa 1 cái khoản cho bọn cháu, để bọn cháu làm cái an ninh vùng miền, bọn cháu không làm không công cái việc đấy. Bọn cháu không can thiệp được cái không công giữa người nọ người ta nhảy vào của cô làm không phải xử lý mà bọn cháu phải đứng ra xử lý, cô hiểu ý cháu nói chưa? NH 5 mà trước đây cô làm 8 rưỡi; **H6 nói:** cho bảo vệ đấy; **Q nói:** Nôm na là như thế, trước đây cô làm 8 rưỡi bây giờ đẩy cái giá lên 10 triệu là cái khoảng hở đấy là như nào thì cô cháu mình bàn mấy cái đấy sau. Cô hiểu chưa, chứ không phải là thu 5 triệu thì anh em cháu lấy cái gì mà đi lại mà can thiệp vào những cái vấn đề rất phức tạp, nói thực S , để bình ổn ít nhất nó phải 1-2 tháng. Bọn cháu phải là người trị cả bọn Ninh Bình, tuy nhiên bọn Ninh Bình nó sẽ nhảy sang nó làm, bọn cháu làm cái động tác nào nó không ra nó làm được. Cô hiểu cháu nói chưa? Đấy cháu chỉ nói thế là cô hiểu".*

Anh Trần Trọng C G nộp cho Cơ quan điều tra 01(một) USB chứa 05 file âm Th2ghi âm cuộc nói cH 5 ện điện thoại giữa anh C với Trần Đại Th . Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định âm Th2đối với năm file ghi âm kể trên. Tại bản Kết luận giám định số 2949/C09-P6 ngày 21/5/2020 của Viện Khoa học hình S Bộ Công an kết luận: "Tiếng nói của người đàn ông tự xưng là "tao" trong các tập tin cần giám định và tiếng nói của Trần Đại Th trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người đàn ông tự xưng là "tôi" trong các tập tin cần giám định và tiếng nói của Trần Trọng C trong mẫu so sánh là của cùng một người". Nội dung trong các tập tin cần giám định đã được dịch ra tH nh văn bản. Trong đó có đoạn: *"**Th nói:** Xong cứ đóng cho nó là 5 triệu 2 đúng không; **C nói:** Đầu tiên là*

*như vậy;* ***Th nói:*** *Đầu tiên là 5 triệu 2 bây giờ mày cứ đóng 5 triệu 2 còn những cái xã đấy, sau này tao sẽ giả về cho mày 4 trăm, cuối tháng tao giả về hết, để cho chúng nó dễ, để nó không phải kiện tụng tao mệt lắm, có hiểu tao nói không, nhớ, còn ở tH nh P , ở ngoài 2 cái xã ấy ra thì tH nh P vẫn báo ca về bình thường, tao cho mày, vẫn cho mày đóng tiền trên đài bình thường.* ***C nói:*** *Ừ ừ.* ***Th nói:*** *Có nghĩa tao vẫn cho mày đóng bình thường hết. NH 5 mà ở riêng ở 2 cái xã đấy Vĩnh H o và Đại An là mày cứ báo ca vào cho thằng Q xong là, đóng cho thằng Q 5 triệu 2 hay bao nhiêu chúng mày tự Th4 thuận với nhau. Xong là cuối tháng tao tổng hợp hết cái ca Vĩnh H o, Đại An là tao giả lại tiền lại cho mày.* ***C nói:*** *Ô kê, ô kê".*

Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu là ảnh chụp màn hình nội dung các tin nhắn báo ca hỏa táng do anh C , anh T 2 , anh H 8 , anh Th 3 , bà T 6 G nộp, các tài liệu này thể hiện việc nhắn tin báo ca hỏa táng cho Bùi Hải Q từ sau khi Q tổ chức phân chia địa bàn H 5 ện V và H 5 ện Y . Ngoài ra, chị Đinh Thị H G nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7 NOKIA 3310, vỏ màu xanh trắng, số Imei1: 358573080466414, số Imei 2: 358573084036411, bên trong lắp sim số 0914.891.822; chị Nguyễn Thị H6 G nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Iphone 6, vỏ màu vàng, số Imei: 359301066860049. Đây là điện thoại mà chị H , chị H6 sử dụng để nhắn tin báo ca hỏa táng cho Bùi Hải Q từ sau khi Q phân chia địa bàn. Cơ quan điều tra đã tiến H nh trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với hai chiếc điện thoại di động kể trên đều cho kết quả tìm thấy dữ liệu tin nhắn giữa chị H , chị H6 với Bùi Hải Q . Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Bùi Hải Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Iphone 7, vỏ màu đen, số Imei: 356388104462915, bên trong lắp sim số 0913.346.593. Cơ quan điều tra tiến H nh trưng cầu giám định dữ liệu điện tử để trích xuất, phục hồi nội dung tin nhắn trong chiếc điện thoại kể trên của Bùi Hải Q với các số điện thoại của các dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V và H 5 ện Y cho kết quả được lưu trữ trong 01 đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định số 760/KL-PC09 ngày 08/7/2020 của P 3 Kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã tiến H nh lập biên bản làm việc, in sao các nội dung tin nhắn giữa Bùi Hải Q với các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V và H 5 ện Y trong đĩa DVD kể trên ra biên bản, Bùi Hải Q xác nhận đó là những tin nhắn hợp đồng hỏa táng giữa Q với các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V và H 5 ện Y mà Q lưu giữ trên điện thoại di động của mình.

Căn cứ vào những tin nhắn báo ca hỏa táng còn lưu trên điện thoại di động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ cung cấp cho Cơ quan điều tra và những tin nhắn được khôi phục trong điện thoại của Bùi Hải Q . Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) - Công an tỉnh Nam Định đã tiến H nh lập biên bản làm việc với Bùi Hải Q , kết quả: Bùi Hải Q tự đối chiếu các nội dung tin nhắn nêu trên và chỉ thừa nhận

những ca hỏa táng mà Q và các dịch vụ tang lễ hợp đồng với nhau là những tin nhắn trùng nhau giữa điện thoại của Q và điện thoại của các dịch vụ tang lễ, tổng số 69 ca; còn những tin nhắn không trùng nhau thì Q không công nhận và xác định đó không phải là những ca hỏa táng mà Q đã nhận hợp đồng của các dịch vụ tang lễ. Đối với các tin nhắn không trùng nhau, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để kết luận đó là những tin nhắn hợp đồng hỏa táng giữa Bùi Hải Q với các cơ sở dịch vụ tang lễ. Ngoài ra, có các cơ sở dịch vụ tang lễ không có tài liệu (tin nhắn điện thoại hoặc sổ sách) cung cấp cho Cơ quan điều tra để làm căn cứ xác định số lượng ca hỏa táng đã báo cho Q , nH 5 trong điện thoại của Q còn lưu giữ những tin nhắn với các dịch vụ này và Q công nhận đó là những ca hỏa táng mà Q đã nhận hợp đồng của các dịch vụ tang lễ, tổng số 22 ca. Như vậy, tổng số ca hỏa táng mà Q đã nhận hợp đồng với các dịch vụ tang lễ từ sau khi Q phân chia địa bàn H 5 ện V và H 5 ện Y trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 4/2020 là 91 ca, T 6 ơng đương với tổng số tiền mà Q đã chiếm đoạt của các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ này từ việc nâng giá dịch vụ hỏa táng là: 49.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q , Bùi Hải Q và Trần Đại Th đã khai nhận toàn bộ H nh vi phạm tội của mình như nêu trên.

Quá trình điều tra, bản thân Trần Đại Th có Bệnh án T5 thần do đã điều trị tại Bệnh viện T5 thần tỉnh Nam Định từ ngày 11/7/2006 đến 25/7/2006. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu Viện pháp y T5 thần Trung ương giám định khả năng nhận thức và khả năng điều khiển H nh vi của Trần Đại Th trong khoảng thời gian thực hiện H nh vi phạm tội từ tháng 6/2016 đến ngày 08/5/2020. Tại bản Kết luận giám định pháp y T5 thần theo trưng cầu số: 327/KLGĐ ngày 04/9/2020 của Viện pháp y T5 thần Trung ương, kết luận: "Tiền sử bị can Trần Đại Th có bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn giai đoạn vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F33.1 đã điều trị ổn định. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến ngày 08/5/2020 và tại thời điểm giám định bị can không có bệnh T5 thần".

Đối với Phạm Thị Ánh T - vợ của Trần Đại Th , là Giám đốc Công ty Tr 2 , mặc dù H nh vi "Cưỡng đoạt tài sản" của Th nhằm đem lại lợi ích kinh tế cho Công ty Tr 2 . NH 5 việc Th đánh, đe dọa, ép chị H6 phải báo ca cho Công ty Tr 2 , chiếm đoạt tài sản của chị H6 ; H nh vi Trần Đại Th chỉ đạo Bùi Hải Q phân chia địa bàn, ép các cơ sở phải sử dụng các dịch vụ như: Xe tang, áo quan, bàn vong của Công ty Tr 2 chị T không biết và không tham gia bàn bạc gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với chị T .

Đối với bà Vũ Thị Kim Q 4 - với T 6 cách là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H tại thời điểm xảy ra S việc Th đánh, đe dọa chị H6 , bà Q 4 không có mặt ở đó. Bà Q 4 không biết Trần Đại Th đánh, đe doạ chị H6 yêu

cầu chị H6 báo ca hỏa táng cho Công ty Tr 2 với mục đích nâng phí dịch vụ hỏa táng, chiếm đoạt tài sản của chị H6 . Việc bà Q 4 yêu cầu chị H6 viết "Bản kiểm điểm" là để giải Q 4 ết S việc xảy ra tại Công viên nghĩa trang Th2Bình, nơi mà bà Q 4 đang chịu trách nhiệm quản lý. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với bà Q 4 .

Đối với Trần TH nh Nam (tức Nam Vui) và Nguyễn Tiến Q (tức Q Huệ): Tuy các cơ sở dịch vụ tang lễ đều khai Nam và Q thường xuyên có mặt và đi cùng Hải Q trong quá trình Q phân chia địa bàn. Tài liệu điều tra thu thập chưa đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm. Cơ quan điều tra đã tiến H nh xác minh, triệu tập nhiều lần nH 5 cả Nam và Q đều không có mặt. Do vậy, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, triệu tập ghi lời khai, nếu có đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thế H3 là chủ một cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ, khi biết thông tin có một số đối T 6 ợng (không rõ là ai) xuống địa bàn H 5 ện G , X , H 5 o ép các dịch vụ tang lễ để phân chia địa bàn đã nhờ Trần Xuân H can thiệp nhằm được ổn định làm ăn. Tuy nhiên, việc làm của H3 không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của các cơ sở khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với anh H3 .

Đối với anh Trần Văn T 2 cũng là một chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trong Y . Tuy anh Trần Văn T 2 là người làm phiếu bốc thăm xã, ghi biên bản cuộc họp phân chia địa bàn cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ ở H 5 ện Y . NH 5 anh T 2 làm các việc trên là vì Bùi Hải Q nhờ, vì muốn được Q chia cho xã gần hơn nên anh T 2 mới đồng ý giúp, bản thân anh T 2 cũng bị Q thu nâng giá phí dịch vụ hỏa táng sau khi Q phân chia địa bàn. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với anh T 2 .

*** Về vấn đề dân S :** Cơ quan điều tra đã tiến H nh lập biên bản làm việc với các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện G , X , H 5, V và Y kể trên, các chủ cơ sở này đều không yêu cầu Trần Đại Th , Bùi Hải Q , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Riêng có anh Phạm Văn H 8 là chủ cơ sở dịch vụ tang lễ ở V yêu cầu phải bồi thường cho anh H 8 số tiền mà Q đã chiếm đoạt. Hiện Q chưa bồi thường một khoản tiền nào cho anh H 8 .

*** Về vật chứng của vụ án:**

*Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ của Trần Xuân H 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Samsung A50S, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số: 0838.309.559, điện thoại đã qua sử dụng; 01(một) thẻ Căn cước công dân số 036073005877 mang tên Trần Xuân H .

- Thu giữ của Nguyễn Hữu Q 01chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Iphone 7, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số: 0943.115.189, điện thoại đã qua sử dụng; 01

chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím cơ, bên trong lắp sim số 0944.544.192, điện thoại đã qua sử dụng; 01 thẻ Căn cước công dân số 036097006005 mang tên Nguyễn Hữu Q ; 01 xe ô tô nhãn H 7 Hyundai, màu S xám, BKS: 51A - 315.21, số khung: 41BBCN003129, số máy: G4FCBU456698, xe đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Bùi Hải Q 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, vỏ màu đen, số Imei: 356388104462915, bên trong lắp sim số 0913.346.593; 01(một) Chứng minh nhân dân số 162124823, 01 Giấy phép lái xe số 360053362594; 01(một) thẻ ATM ngân H ng Viettinbank đều mang tên Bùi Hải Q ; số tiền mặt 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của Trần Đại Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7 OPPO F11, vỏ màu đen, số Seri: HMMNM7CICY7LNRF, bên trong lắp sim số: 0914848385 và 0982906906.

- Thu giữ của Nguyễn Thế H3 01chiếc điện thoại nhãn H 7 Samsung S7 Edge, vỏ màu H 6 , số Imei1: 357224078894289, số Imei2: 357225078894286, bên trong lắp sim số: 0856.270.779, điện thoại đã qua sử dụng; 01 thẻ Căn cước công dân số 036079004836 mang tên Nguyễn Thế H3 .

- Thu giữ 01 USB chứa file video ghi lại hình ảnh nH anh Vũ Ngọc D bị ném chất bẩn do anh D G nộp;

- Thu giữ 01 USB chứa file ghi âm cuộc gọi giữa ông Trần Đình G với một số dịch vụ tang lễ; 01 Q 4 ển Dự án khả thi, tên dự án: Công viên nghĩa trang Th2Bình; 01 Hồ sơ cH 5 ển đổi Công ty TNHH dịch vụ Th3 mại H tH nh Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H do ông G G nộp.

- Thu giữ 02 USB chứa file ghi âm cuộc gọi giữa anh Trần Trọng C với Trần Đại Th , Bùi Hải Q và chị Nguyễn Thị H6 do anh C G nộp.

- Thu giữ 01USB; 01 Bản T 6 ờng trình đề ngày 08/6/2016, người lập "Nguyễn Thị H6 "; 01bản Thông báo về việc thu tiền dịch vụ hỏa táng số:1-20/9/2016/TBHL ngày 20/9/2016 của Công ty H (bản gốc); 01bản Thông báo số: 20A/06/2017 ngày 20/6/2017 của Công ty H (bản gốc), 03 bản Đề nghị Th2toán tiền H ng hóa tháng giữa Phạm Thị Ánh T với Công ty H trong các tháng 12/2019, 01/2020, 02/2020 (bản gốc); 04 tờ giấy thếp là các Biên bản họp trong các ngày 14/7/2015, 23/7/2016, 20/9/2016, 30/6/2017 của Công ty H (bản gốc) do ông Trần Đình G G nộp.

- Thu giữ 01USB chứa file ghi âm cuộc họp phân chia địa bàn H 5 ện Y ; 01Q 4 ển sổ ghi chép các ca tang lễ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Iphone 6, vỏ màu vàng, số Imei: 359301066860049do chị Nguyễn Thị H6 G nộp.

- Thu giữ 05 USB chứa file ghi âm giọng nói của chị Nguyễn Thị H6 , anh Trần Trọng C , anh Trần Văn T 2 , Bùi Hải Q và Trần Đại Th .

- Thu giữ các tập giấy A4 in ảnh chụp màn hình nội dung tin nhắn báo ca hỏa táng giữa anh Trần Trọng C , Trần Văn T 2 , Nguyễn Văn Th 3 , Phạm Văn H 8 ,

Trịnh Thị T 6  với Bùi Hải Q ; 01 Q 4 ển sổ ghi chép các ca hỏa táng do anh Lê Văn Tiền G  nộp.

- Thu giữ 01chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Nokia 3310, vỏ màu xanh trắng, số Imei1: 358573080466414, số Imei 2: 358573084036411, bên trong lắp sim số 0914.891.822 do chị Đinh Thị H  G  nộp.

- Thi H nh Lệnh khám xét chỗ ở của Trần Đại Th  đã thu giữ tại tủ bàn máy vi tính đặt ở P 3  khách các tài liệu gồm:

+ 01 tập danh sách hỏa táng tại Công ty cổ phần dịch vụ tang lễ H , được đánh số thứ tự từ 01 đến 101.

+ Bảng kê hóa đơn, chứng từ H ng hóa, dịch vụ bán ra của Công ty TNHH MTV dịch vụ tang lễ Tr 2 , được đánh số thứ tự từ 01 đến 19.

+ 01 Q 4 ển hóa đơn giá trị gia tăng mẫu số 01GTKT31001. Ký H 7 : TD/19P, Q 4 ển số 01 từ số 0000001 đến 0000050.

+ Hồ sơ Bệnh án  T5  thần đề tên Trần Đại Th  được đánh số thứ tự từ 01 đến 08.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 03/5/2020 (03 tờ); ngày 02/5/2020 (02 tờ); ngày 03/5/2020 (03 tờ); ngày 29/4/2020 (03 tờ); ngày 02/5/2020 (02 tờ).

+ Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 02/5/2020 (04 tờ).

+ Hợp đồng vận cH 5 ển H nh khách bằng ô tô của Hợp tác xã vận tải Bình Minh (01 tờ).

+ 01chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Samsung Galaxy A5, số Seri: R58J20DK8BE, vỏ màu vàng đồng, bên trong không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Iphone Xsmax, vỏ màu vàng đồng, số Seri: C39XHHHBKPH6, bên trong không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 Q 4 ển sổ tay màu nâu gồm 97 tờ được đánh số thứ tự từ 01 đến 97.

+ 01 tH3  bìa catton, màu xanh bên trong chưa các tài liệu thu giữ tại bàn máy tính P 3  khách đã được niêm phong có chữ ký của chị Phạm Thị Ánh T .

Ngày 18/6/2020, Cơ quan điều tra đã P i hợp cùng Viện KSND tỉnh Nam Định tiến H nh lập biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ với S  tham gia của Phạm Thị Ánh T . Kết quả mở niêm phong và kiểm tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu liên quan đến báo cáo thuế của Công ty TNHH MTV dịch vụ tang lễ Tr 2  (tất cả đồ vật, tài liệu thu giữ đã thống kê trong Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 18/6/2020).

- Thi H nh Lệnh khám xét nơi làm việc của Trần Đại Th  đã thu giữ 03(ba) tH3  bìa catton, được đánh số thứ tự từ 01 đến 03, bên trong chứa các tài liệu có liên quan đã được niêm phong, có chữ ký xác nhận của các tH nh phần tham gia. Ngày 11/6/2020, Cơ quan điều tra đã P i hợp cùng Viện KSND tỉnh Nam Định tiến H nh lập Biên bản mở niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ với S  tham gia của ông Lưu Văn L 2 , ông Trần Đình G  , chị Trần ngọc Quỳnh (đều là đại diện của Công ty H ). Kết quả mở niêm phong và kiểm tra đã thu giữ những tài liệu là các

Phiếu thu của Công ty H với Công ty Tr 2 , Thông báo số 20A/06/2017 ngày 20/6/2017 của Công ty H đều thể hiện việc Công ty H thu của Công ty Tr 2 giá một ca hỏa táng là 4.300.000 đồng và 01 tờ giấy viết tay thể hiện việc các dịch vụ tang lễ ghi số tiền gửi cho Trần Đại Th (tất cả tài liệu thu giữ đã thống kê trong Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 11/6/2020).

*Xử lý vật chứng:*

+ Vật chứng của vụ án được cH 5 ển theo hồ sơ vụ án gồm:

- Các USP chứa các dữ liệu do cơ quan điều tra thu giữ và do anh C , chị H6 , anh D , ông G nộp như trên đã cH 5 ển theo hồ sơ vụ án.

+ Vật chứng khác của vụ án gồm:

- Điện thoại di động thu giữ của Trần Đại Th , Bùi Hải Q , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q .

- Căn cước công dân của Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q ; chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ ngân H ng Viettinbank và tiền Việt Nam 3.000.000 đồng thu giữ của Bùi Hải Q .

Số vật chứng trên đã cH 5 ển sang Cục Thi H nh án dân S tỉnh Nam Định để chờ xử lý theo Q 4 định của pháp luật.

Các vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ không liên quan trong vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho các cá nhân, quản lý sử dụng.

Cáo trạng số 68/CT-VKS-P1 ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố: Trần Đại Th , Bùi Hải Q về tội "Cưỡng đoạt tài sản" Q 4 định tại điểm d, đ khoản 2, Điều 170 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Viết tắt BLHS năm 2015); Trần Xuân H và Nguyễn Hữu Q về tội "Cưỡng đoạt tài sản" Q 4 định tại điểm đ khoản 2, Điều 170 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Các bị cáo Trần Đại Th , Bùi Hải Q , Trần Xuân H và Nguyễn Hữu Q đã tH nh khẩn khai nhận H nh vi phạm tội của mình. Các bị cáo Trần Đại Th và Bùi Hải Q đã tác động gia đình tự nguyện nộp 15.000.000 đồng về Cục thi H nh án Dân S tỉnh Nam Định để bồi thường trước cho anh Phạm Văn H 8 .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trong bản luận tội đã giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng trong cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của H nh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S đã đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 170; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Đại Th từ 39 đến 42 tháng tù, về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 170; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Hải Q từ 24 đến 30 tháng tù, về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 170; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 36 đến 39 tháng tù, về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 170; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 36 đến 39 tháng tù, về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng theo Q 4 định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H nh vi, Q 4 ết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q 4 ền, trình tự, thủ tục theo Q 4 định của Bộ luật Tố tụng hình S . Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về H nh vi, Q 4 ết định của Cơ quan tiến H nh tố tụng, người tiến H nh tố tụng. Do đó, các H nh vi, Q 4 ết định tố tụng của Cơ quan tiến H nh tố tụng, người tiến H nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Đình G - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ tang lễ H , được Tòa án triệu tập đến tham gia tố tụng với T 6 cách là người làm chứng trong vụ án có quan điểm cho rằng H nh vi đe dọa, o ép, tự nâng giá chi phí, ăn chặn tiền của khách H ng trong các ca hỏa táng của Trần Đại Th cùng đồng bọn đã gây thiệt hại đến H 7 quả kinh doanh cũng như uy tín, hình ảnh của Công ty Cổ phần dịch vụ tang lễ H . Vì vậy đề nghị Tòa án xác định Công ty Cổ phần dịch vụ tang lễ H là người có Q 4 ền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Về vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 06/10/2015, Công ty H và Công ty Tr 2 do Phạm Thị Ánh T (là vợ của bị cáo Th ) làm giám đốc, kí Hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT về việc cung cấp dịch vụ tang lễ. Theo nội dung các điều khoản trong Hợp đồng kinh tế trên thì Công ty Tr 2 là đơn vị đại diện cho Công ty H tiếp nhận tất cả các ca hỏa táng trên địa bàn tỉnh Nam Định. Giá dịch vụ hỏa táng Công ty H thu của Công ty Tr 2 là 4.300.000 đồng/01 ca hỏa táng. Trong quá trình hoạt động lợi dụng danh nghĩa Công ty Tr 2 là đơn vị đại diện cho Công ty H , bị cáo Th cùng đồng bọn tự nâng giá chi phí hỏa táng, chiếm đoạt tiền của khách H ng. Riêng đối với số tiền chi phí hỏa táng phải nộp về Công ty H , thì bị cáo Th vẫn thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết là 4.300.000 đồng/01 ca hỏa

táng. Như vậy có thể thấy H nh vi phạm tội của bị cáo Th và đồng bọn trong vụ án này không gây ra thiệt hại về vật chất đối với Công ty H . Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xác định Công ty H không phải là Nguyên đơn dân S hoặc là người có Q 4 ền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Còn việc nếu Công ty H chứng minh được các thiệt hại về uy tín, hình ảnh, H 7 quả kinh doanh do H nh vi của các bị cáo gây ra, thì có thể khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân S .

[3] Khoảng từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020, Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q và Bùi Hải Q đã có H nh vi đe dọa, o ép các chủ kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn các H 5 ện G , X , H 5, tỉnh Nam Định phải kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn do các bị cáo sắp xếp trái với Q 4 định của pháp luật và chiếm đoạt tổng số tiền của các cơ sở dịch vụ là 41.500.000 đồng. Trong đó các bị cáo Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q chiếm đoạt 39.000.000 đồng; bị cáo Bùi Hải Q chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đồng (Cụ thể của chị L3 4.000.000 đồng; của ông M 500.000 đồng).

Ngày 8 tháng 6 năm 2016, Trần Đại Th đã có H nh vi uy hiếp, đe dọa chị Nguyễn Thị H6 chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ Thu H6 tại thôn Đ3 , xã Y 1, H 5 ện Y , tỉnh Nam Định phải báo ca hỏa táng cho Công ty Tr 2 để chiếm đoạt số tiền là 76.600.000 đồng.

Trong khoảng, từ khoảng tháng 11 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020, Trần Đại Th đã đồng ý cho Bùi Hải Q o ép các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ trên địa bàn H 5 ện V , H 5 ện Y , tỉnh Nam Định phân chia lại địa bàn hoạt động kinh doanh tang lễ trái Q 4 định, trái với ý muốn của các cơ sở kinh doanh dịch vụ tang lễ để chiếm đoạt tổng số tiền của các cơ sở kinh doanh dịch vụ là: 49.700.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Trần Đại Th đã chiếm đoạt là 126.300.000 đồng; bị cáo Bùi Hải Q đã chiếm đoạt là 54.200.000 đồng; các bị cáo Trần Xuân H và Nguyễn Hữu Q đã chiếm đoạt là 39.000.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, xác định số tiền mà Trần Đại Th đã chiếm đoạt là 125.300.000 đồng; Bùi Hải Q đã chiếm đoạt là 91.200.000 đồng là chưa chính xác.

[4] Như vậy H nh vi phạm tội của các bị cáo Trần Đại Th , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q và Bùi Hải Q đã có đủ các yếu tố cấu tH nh tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được Q 4 định tại Điều 170 Bộ luật Hình S năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Viết tắt BLHS năm 2015). Trong vụ án này H nh vi phạm tội của bốn bị cáo đã gây hoang mang, lo lắng cho nhiều chủ dịch vụ tang lễ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các H 5 ện, tH nh P thuộc tỉnh Nam Định. Vì vậy cả bốn bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung hình phạt nặng hơn *"Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội"* được Q 4 định tại điểm đ khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015. Ngoài ra đối với các bị cáo Trần Đại Th và Bùi Hải Q còn phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt

nặng hơn *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* được Q 4 định tại điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015; Như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

H nh vi phạm tội của bị cáo là H nh vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến Q 4 ền sở hữu tài sản của người khác. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực H nh vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nH 5 do động cơ T 6 lợi và hám lời nên vẫn cố tình thực hiện H nh vi phạm tội với tính chất tội phạm rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Trần Đại Th được xác định là người có vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Trần Xuân H được xác định là người có vai trò thứ hai; các bị cáo Nguyễn Hữu Q và Bùi Hải Q được xác định là người có vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S :

Trong quá trình điều tra vụ án các bị cáo Trần Đại Th , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q và Bùi Hải Q đã tH nh khẩn khai báo. Vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S "Người phạm tội tH nh khẩn khai báo" theo Q 4 định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Đại Th và Bùi Hải Q đã tác động gia đình tự nguyện nộp 15.000.000 đồng về Cục thi H nh án Dân S tỉnh Nam Định để bồi thường trước cho anh H 8 ; Vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S "Người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục H 8 quả" theo Q 4 định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra các bị cáo Trần Đại Th , Trần Xuân H có bố đẻ là Th3 binh; Vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S theo Q 4 định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S : Các bị cáo Trần Đại Th , Bùi Hải Q phạm tội nhiều lần cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S được Q 4 định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Các bị cáo Trần Xuân H và Nguyễn Hữu Q phạm tội lần này thuộc trường tái phạm, cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S được Q 4 định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[8] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của H nh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015 để xử phạt

đối với các bị cáo Trần Đại Th , Bùi Hải Q và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Xét thấy bản thân bị cáo Bùi Hải Q là người có nhân thân tốt, chỉ là đồng phạm; vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015 để xử phạt đối với các bị cáo Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân S : Phần lớn những người bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho họ số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Riêng đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của anh Phạm Văn H 8 , tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh H 8 vắng mặt, nH 5 các bị cáo Trần Đại Th và Bùi Hải Q chấp nhận liên đới bồi thường số tiền đã chiếm đoạt theo yêu cầu của anh H 8 tại giai đoạn điều tra là 24.000.000 đồng và đã tác động gia đình tự nguyện nộp 15.000.000 đồng về Cục Thi H nh án Dân S tỉnh Nam Định để bồi thường trước cho anh H 8 . Vì vậy cần chấp nhận S tự nguyện nói trên của các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử xét thấy cần:

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7 OPPO vỏ mầu xanh đen, mà bị cáo Trần Đại Th đã sử dụng vào việc thực hiện H nh vi phạm tội.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Samsung vỏ mầu xanh, mà bị cáo Trần Xuân H đã sử dụng vào việc thực hiện H nh vi phạm tội.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Iphone 7 vỏ mầu đen, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Nokia vỏ mầu đen, mà bị cáo Nguyễn Hữu Q đã sử dụng vào việc thực hiện H nh vi phạm tội.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7 Iphone 7 vỏ mầu đen, mà bị cáo Bùi Hải Q đã sử dụng vào việc thực hiện H nh vi phạm tội.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Xuân H 01(Một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Xuân H . Vì không liên quan đến H nh vi phạm tội của bị cáo.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Q 01(Một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu Q . Vì không liên quan đến H nh vi phạm tội của bị cáo.

Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Hải Q 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 162124823; 01 (Một) Giấy phép lái xe số 360053362594; 01 (Một) thẻ ATM ngân H ng Viettinbank đều mang tên Bùi Hải Q ; số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Bùi Hải Q . Vì không liên quan đến H nh vi phạm tội của bị cáo. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Bùi Hải Q , để đảm bảo công tác thi H nh án.

[12] Về án phí: Các bị cáo Trần Đại Th , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q và Bùi Hải Q phải nộp tiền án phí hình S sơ thẩm theo Q 4 định của pháp luật. Riêng các bị cáo Trần Đại Th , Bùi Hải Q còn phải nộp tiền án phí dân S sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## Q 4 ẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đại Th , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q và Bùi Hải Q phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 5 Điều 170; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Đại Th 39 (Ba chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2020. Phạt tiền bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ NH nước về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2, khoản 5 Điều 170; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Hải Q 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/5/2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 170; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/5/2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 170; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/5/2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ NH nước về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm dân S : Buộc các bị cáo Trần Đại Th và Bùi Hải Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn H 8 số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), đối trừ đi số tiền mà các bị cáo đã nộp tại Cục Thi H nh án

Dân S  tỉnh Nam Định là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0002638 ngày 09/12/2020 của Cục thi H nh án Dân S  tỉnh Nam Định. Số tiền còn phải bồi thường cho anh H 8  là 9.000.000đ (Chín triệu đồng); theo phần mỗi bị cáo còn phải bồi thường 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH  nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7  OPPO vỏ mầu xanh đen, đã thu giữ của bị cáo Trần Đại Th .

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH  nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Samsung vỏ mầu xanh, đã thu giữ của bị cáo Trần Xuân H .

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH  nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Iphone 7 vỏ mầu đen, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Nokia vỏ mầu đen, đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu Q .

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ NH  nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn H 7  Iphone 7 vỏ mầu đen, đã thu giữ của bị cáo Bùi Hải Q .

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Xuân H  01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Trần Xuân H .

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Q  01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu Q .

Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Hải Q  01 (Một) Chứng minh nhân dân số 162124823; 01 (Một) Giấy phép lái xe số 360053362594; 01 (Một) thẻ ATM ngân H ng Viettinbank đều mang tên Bùi Hải Q ; số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Bùi Hải Q . Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Bùi Hải Q , để đảm bảo công thi H nh án.

(Chi tiết vật chứng được nêu trong Biên bản G  nhận vật chứng số 10/21 ngày 20/11/2020, giữa P 3  PC02 Công an tỉnh Nam Định và Cục thi H nh án dân S  tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 BLTTHS năm 2015; Nghị Q 4 ết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Đại Th , Trần Xuân H , Nguyễn Hữu Q  và Bùi Hải Q  mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình S  sơ thẩm. Các bị cáo Trần Đại Th , Bùi Hải Q  mỗi người phải nộp 225.000đ (hai trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân S  sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có Q 4 ền lợi và nghĩa vụ liên quan, đã báo Q 4 ền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có Q 4 ền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Q 4 ết định được thi H nh theo Điều 2 Luật Thi H nh án dân S  thì người phải thi H nh án dân S  có Q 4 ền yêu cầu thi H nh án, tự nguyện thi H nh án hoặc bị cưỡng chế thi H nh án theo Q 4  định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi H nh án dân S . Thời H 7  thi H nh án được thực hiện theo Q 4  định tại Điều 30 luật thi H nh án dân S ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- TAND-CC, VKSND-CC;
- VKS và CA tỉnh Nam Định;
- Cục Thi H nh án dân S  tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**Vũ H  Nam**